PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2014/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet; chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông được phân bổ thông qua đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet.

2. Quyết định này áp dụng đối với doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông được phép sử dụng kho số viễn thông, tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài tham gia hoạt động trong lĩnh vực Internet và các tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Yêu cầu tối thiểu là các yêu cầu quy định tại Hồ sơ mời đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông đối với doanh nghiệp khi tham gia đấu giá, bao gồm yêu cầu về năng lực pháp lý, năng lực tài chính và đầu tư, năng lực kỹ thuật, nghiệp vụ, nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

2. Đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông là việc xác định các doanh nghiệp được quyền sử dụng mã, số viễn thông thông qua việc đánh giá các yêu cầu tối thiểu và mức trả giá cao nhất của doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp trúng đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông là doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu tối thiểu và có mức trả giá cao nhất.

4. Đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet là việc xác định tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng tên miền Internet dưới đuôi tên miền Internet quốc gia ".vn" và các tên miền Internet khác thuộc quyền quản lý của Việt Nam thông qua việc đánh giá điều kiện đăng ký và mức trả giá cao nhất của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

5. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet là tổ chức, cá nhân đủ điều kiện đăng ký sử dụng tên miền Internet theo quy định và có mức trả giá cao nhất.

6. Hồ sơ mời đấu giá là tập hợp các tài liệu phục vụ cho một cuộc đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt để làm cơ sở cho các doanh nghiệp lập Hồ sơ đấu giá và tham gia đấu giá.

7. Hồ sơ đấu giá là các tài liệu do doanh nghiệp tham gia đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông lập và nộp cho Hội đồng đấu giá theo yêu cầu quy định tại Hồ sơ mời đấu giá.

8. Bản cam kết là tài liệu trong Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông được đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký tên, đóng dấu để cam kết thực hiện các yêu cầu tối thiểu; cam kết chấp hành hình thức và mức phạt khi không thực hiện các yêu cầu tối thiểu sau khi được phân bổ mã, số viễn thông.

9. Tiền trúng đấu giá là số tiền mà doanh nghiệp trúng đấu giá phải nộp để được quyền sử dụng mã, số viễn thông hoặc số tiền mà tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải nộp để được quyền sử dụng tên miền Internet. Tiền trúng đấu giá không bao gồm lệ phí phân bổ, phí sử dụng mã số viễn thông, phí duy trì tên miền Internet.

10. Chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông là việc doanh nghiệp chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng mã, số viễn thông do trúng đấu giá cho doanh nghiệp khác.

11. Chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet là việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng tên miền Internet dưới đuôi tên miền Internet quốc gia ".vn" và các tên miền Internet khác thuộc quyền quản lý của Việt Nam cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Nguyên tắc đấu giá

1. Việc đấu giá được thực hiện theo nguyên tắc công khai, liên tục, khách quan, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải trả giá cao hơn hoặc tối thiểu bằng mức giá khởi điểm của mã, số, khối số, tên miền Internet do Hội đồng đấu giá xác định.

2. Mỗi doanh nghiệp trúng đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông được phân bổ một hoặc một số mã, số, khối số theo quy định tại Hồ sơ mời đấu giá.

3. Mỗi tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet được phân bổ một hoặc nhiều tên miền Internet theo quy định tại thông báo mời đấu giá.

Điều 4. Hội đồng đấu giá

1. Thành phần của Hội đồng đấu giá bao gồm đại diện thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính và đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Hội đồng đấu giá có nhiệm vụ xác định giá khởi điểm, xây dựng hồ sơ mời đấu giá, quy chế đấu giá trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt và tổ chức đấu giá.

3. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập Hội đồng đấu giá và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng đấu giá.

Điều 5. Phí đấu giá, chi phí đấu giá

1. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp phí đấu giá theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

2. Chi phí đấu giá bao gồm:

a) Chi phí liên quan đến việc xây dựng Hồ sơ mời đấu giá, trang thông tin điện tử để đấu giá tên miền Internet;

b) Chi phí cho hoạt động của Hội đồng đấu giá kể cả chi phí cho việc thuê chuyên gia hoặc mời tư vấn (nếu có);

c) Các chi phí khác liên quan đến việc tổ chức đấu giá.

3. Chi phí đấu giá được lấy từ phí đấu giá thu của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đấu giá. Trường hợp thu không đủ chi thì được lấy từ kinh phí hoạt động thường xuyên của Cục Viễn thông, Trung tâm Internet Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông) và được thanh toán theo quy định hiện hành.

Chương II
ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG KHO SỐ VIỄN THÔNG VÀ TÊN MIỀN INTERNET

Mục 1
ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG KHO SỐ VIỄN THÔNG

Điều 6. Mã, số viễn thông được đấu giá

1. Mã, số viễn thông được đấu giá quyền sử dụng là mã, số có trong Quy hoạch kho số viễn thông đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kế hoạch đấu giá.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục mã, số viễn thông cụ thể được đấu giá theo từng thời kỳ căn cứ vào Quy hoạch kho số viễn thông và tình hình thực tế của thị trường viễn thông.

Điều 7. Giá khởi điểm

1. Giá khởi điểm của mã, số, khối số viễn thông được đấu giá xác định theo nguyên tắc sau:

a) Căn cứ vào giá trị sử dụng của mã, số, khối số viễn thông ở thời điểm đấu giá, phí sử dụng kho số viễn thông phải nộp theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;

b) Tham khảo giá đấu giá thực tế của mã, số, khối số viễn thông cùng loại hoặc tương đương đã được đấu giá tại Việt Nam và tại các nước có nền kinh tế phát triển tương đồng như Việt Nam;

c) Tham khảo kinh nghiệm quốc tế về xác định giá khởi điểm của mã, số, khối số viễn thông.

2. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định giá khởi điểm của mã, số, khối số viễn thông được đấu giá trước khi tổ chức đấu giá.

Điều 8. Thông báo mời tham gia đấu giá

1. Trước thời điểm phát hành Hồ sơ mời đấu giá ít nhất 30 ngày làm việc, Hội đồng đấu giá thực hiện việc thông báo mời tham gia đấu giá trên trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông, trên một số phương tiện thông tin đại chúng và gửi văn bản mời tham gia đấu giá đến các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông được phép sử dụng kho số viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông.

2. Thông báo mời tham gia đấu giá có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Mã, số, khối số viễn thông được đấu giá;

b) Thời gian, địa điểm phát hành hồ sơ mời đấu giá;

c) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá;

d) Các thông tin cần thiết khác.

Điều 9. Hồ sơ mời đấu giá

Hồ sơ mời đấu giá gồm:

1. Tài liệu giới thiệu về mã, số, khối số viễn thông được đấu giá; thời hạn và điều kiện sử dụng mã, số, khối số viễn thông; giá khởi điểm của các mã, số, khối số viễn thông được đấu giá; tiền đặt trước; số tài khoản để nộp tiền đặt trước; thời gian, địa điểm tổ chức mở Hồ sơ đấu giá.

2. Yêu cầu tối thiểu.

3. Mẫu văn bản đăng ký tham gia đấu giá.

4. Mẫu bản cam kết.

5. Quy chế đấu giá.

6. Các tài liệu cần thiết khác phục vụ cho cuộc đấu giá.

Điều 10. Đăng ký tham gia đấu giá

1. Doanh nghiệp tham gia đấu giá nộp Hồ sơ đấu giá gồm một bản chính và ba bản sao có chứng thực cho Hội đồng đấu giá.

2. Hồ sơ đấu giá gồm:

a) Văn bản đăng ký tham gia đấu giá;

b) Tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tối thiểu;

c) Bản cam kết;

d) Tài liệu khác theo yêu cầu của Hồ sơ mời đấu giá.

Điều 11. Đánh giá Hồ sơ đấu giá

1. Hội đồng đấu giá mở công khai Hồ sơ đấu giá theo thời gian và địa điểm quy định tại Hồ sơ mời đấu giá và tổ chức đánh giá Hồ sơ đấu giá.

2. Doanh nghiệp có Hồ sơ đấu giá đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng yêu cầu tối thiểu quy định tại Hồ sơ mời đấu giá được quyền tham gia trả giá.

3. Hội đồng đấu giá thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá cho các doanh nghiệp được quyền tham gia trả giá đồng thời thông báo lý do không được tham gia trả giá cho các doanh nghiệp không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều này.

Danh sách các doanh nghiệp được quyền tham gia trả giá được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Trong trường hợp chỉ có một doanh nghiệp hoặc không có doanh nghiệp nào được quyền tham gia trả giá thì Hội đồng đấu giá không tổ chức trả giá và tổ chức đấu giá lại theo quy định tại Điều 17 của Quyết định này.

Điều 12. Tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước đối với đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông được quy định tại Hồ sơ mời đấu giá nhưng tối thiểu là 1% và tối đa không quá 15% giá khởi điểm của mã, số, khối số.

Các doanh nghiệp đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Quyết định này muốn tiếp tục tham gia trả giá phải nộp tiền đặt trước vào tài khoản do Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định theo quy định tại Hồ sơ mời đấu giá.

2. Doanh nghiệp trúng đấu giá được trừ tiền đặt trước vào tiền trúng đấu giá.

3. Tiền đặt trước được trả lại trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp không trúng đấu giá được trả lại tiền đặt trước trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá;

b) Doanh nghiệp rút khỏi cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 14 của Quyết định này được trả lại tiền đặt trước trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng đấu giá nhận được văn bản thông báo rút khỏi cuộc đấu giá của doanh nghiệp.

4. Tiền đặt trước không được hoàn trả trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp rút khỏi cuộc đấu giá không đáp ứng quy định tại Điều 14 của Quyết định này;

b) Doanh nghiệp trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi cuộc đấu giá kết thúc;

c) Doanh nghiệp bị hủy kết quả đấu giá.

Điều 13. Tổ chức trả giá

1. Việc trả giá được thực hiện theo hình thức trả giá nhiều vòng đồng thời tất cả các mã, số, khối số hoặc trả giá một lần hoặc hình thức khác được quy định tại Hồ sơ mời đấu giá.

2. Việc tổ chức trả giá được quy định cụ thể trong quy chế đấu giá.

Điều 14. Rút khỏi cuộc đấu giá

1. Doanh nghiệp được quyền tham gia trả giá sau khi đã nộp tiền đặt trước muốn rút khỏi cuộc đấu giá phải gửi thông báo bằng văn bản về việc không tiếp tục tham gia trả giá cho Hội đồng đấu giá.

2. Thông báo của doanh nghiệp chỉ có giá trị khi Hội đồng đấu giá nhận được trước thời điểm tổ chức trả giá ít nhất 24 giờ không kể ngày lễ, tết, ngày nghỉ theo quy định của nhà nước.

Điều 15. Hủy kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá bị hủy trong các trường hợp sau:

1. Doanh nghiệp vi phạm quy chế đấu giá.

2. Có sự thông đồng giữa các bên tham gia đấu giá hoặc giữa các doanh nghiệp tham gia.

3. Doanh nghiệp trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Quyết định này.

4. Hội đồng đấu giá, doanh nghiệp tham gia đấu giá vi phạm các quy định hiện hành về đấu giá.

Điều 16. Công bố kết quả đấu giá

Trên cơ sở kết quả trả giá, Hội đồng đấu giá báo cáo kết quả cuộc đấu giá cho Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt và công bố công khai kết quả đấu giá trên trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đấu giá.

Điều 17. Tổ chức đấu giá lại

1. Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đấu giá lại toàn bộ mã, số, khối số trong các trường hợp sau:

a) Tại lần đấu giá đầu tiên chỉ có một hoặc không có doanh nghiệp nào nộp Hồ sơ đấu giá hoặc số lượng doanh nghiệp được quyền tham gia trả giá ít hơn hoặc bằng một;

b) Doanh nghiệp trúng đấu giá bị hủy kết quả đấu giá.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đấu giá lại đối với các mã, số, khối số viễn thông mà trong cuộc đấu giá trước đó chưa xác định được doanh nghiệp trúng đấu giá.

3. Trình tự, thủ tục đấu giá lại được tiến hành như đấu giá lần đầu.

Điều 18. Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền trúng đấu giá

1. Doanh nghiệp trúng đấu giá phải nộp 50% số tiền trúng đấu giá (bao gồm cả số tiền đặt trước) vào tài khoản do Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông công bố kết quả đấu giá.

2. Số tiền còn lại doanh nghiệp phải nộp theo quy định sau:

a) Nộp 25% số tiền trúng đấu giá vào tài khoản do Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông công bố kết quả đấu giá;

b) Nộp nốt 25% số tiền trúng đấu giá vào tài khoản do Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông công bố kết quả đấu giá.

3. Tiền thu được từ đấu giá nộp ngân sách nhà nước. Việc sử dụng số tiền này được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ưu tiên sử dụng số tiền này để phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, phổ cập dịch vụ viễn thông, phát thanh, truyền hình theo các đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiền trúng đấu giá không bao gồm lệ phí phân bổ, phí sử dụng kho số viễn thông.

Điều 19. Phân bổ và thu hồi mã, số viễn thông trúng đấu giá

1. Doanh nghiệp trúng đấu giá thực hiện các thủ tục xin phân bổ mã, số viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông và các quy định tại Hồ sơ mời đấu giá để được phân bổ mã, số viễn thông trúng đấu giá.

2. Doanh nghiệp trúng đấu giá bị thu hồi mã, số viễn thông nếu không nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Quyết định này.

3. Doanh nghiệp bị thu hồi mã, số viễn thông theo quy định tại Khoản 2 Điều này không được hoàn trả tiền trúng đấu giá và phí sử dụng kho số viễn thông đã nộp.

Điều 20. Trách nhiệm của doanh nghiệp trúng đấu giá

Doanh nghiệp trúng đấu giá có trách nhiệm sau:

1. Thanh toán đầy đủ tiền trúng đấu giá theo phương thức, thời hạn, địa điểm theo quy định.

2. Thực hiện các nội dung trong Bản cam kết và nộp phạt khi vi phạm cam kết.

3. Thực hiện các thủ tục xin phân bổ mã, số viễn thông trúng đấu giá theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nộp số tiền trúng đấu giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 18.

4. Nộp lệ phí phân bổ và phí sử dụng kho số viễn thông theo quy định.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông.

Mục 2
ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN INTERNET

Điều 21. Cách thức thực hiện việc đấu giá

Việc đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet được thực hiện bởi Hội đồng đấu giá quy định tại Điều 4 của Quyết định này và được tổ chức qua hình thức trực tiếp hoặc trên môi trường mạng thông qua trang thông tin điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông thiết lập để đấu giá tên miền Internet qua mạng.

Điều 22. Xác định tên miền Internet mang ra đấu giá

1. Việc xác định tên miền Internet mang ra đấu giá được thực hiện thông qua quá trình khảo sát nhu cầu sử dụng tên miền Internet. Các tên miền Internet có nhiều nhu cầu đăng ký sử dụng sẽ được xem xét mang ra đấu giá.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt danh sách các tên miền Internet mang ra đấu giá.

Điều 23. Giá khởi điểm

1. Giá khởi điểm tên miền Internet được đấu giá xác định theo nguyên tắc sau:

a) Căn cứ vào số lượng chủ thể tham gia trả giá, lệ phí đăng ký tên miền Internet theo quy định của Bộ Tài chính;

b) Tham khảo giá đấu giá thực tế của tên miền Internet cùng loại hoặc tương đương đã được đấu giá tại Việt Nam và tại các nước có nền kinh tế phát triển tương đồng như Việt Nam;

c) Tham khảo kinh nghiệm quốc tế về xác định giá khởi điểm của tên miền Internet.

2. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định giá khởi điểm của tên miền Internet được đấu giá trước khi tổ chức đấu giá.

Điều 24. Thông báo mời tham gia đấu giá

1. Trước thời điểm tổ chức trả giá ít nhất 30 ngày làm việc, Hội đồng đấu giá thực hiện việc thông báo mời tham gia đấu giá trên trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông, trên một số phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của Trung tâm Internet Việt Nam.

2. Thông báo mời tham gia đấu giá có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Danh sách các tên miền Internet mang ra đấu giá;

b) Quy chế đấu giá;

c) Thời điểm tổ chức phiên đấu giá;

d) Địa chỉ trang thông tin điện tử để đấu giá tên miền Internet;

đ) Giá khởi điểm cho mỗi tên miền Internet mang ra đấu giá;

e) Tiền đặt trước và số tài khoản để nộp tiền đặt trước;

g) Các thông tin cần thiết khác.

Điều 25. Đăng ký tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet phải đăng ký tham gia thông qua trang thông tin điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông thiết lập để đấu giá tên miền Internet qua mạng. Đăng ký tham gia phải xác định rõ đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet trong danh sách các tên miền Internet được mang ra đấu giá.

Điều 26. Tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước đối với đấu giá quyền sử dụng tên miền Internet do Hội đồng đấu giá quy định tối thiểu là 1% và tối đa không quá 15% giá khởi điểm của tên miền Internet mang ra đấu giá.

2. Các tổ chức, cá nhân đã nộp tiền đặt trước vào tài khoản do Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định theo quy định tại thông báo mời tham gia đấu giá trước thời điểm bắt đầu trả giá tối thiểu 15 ngày làm việc mới được quyền tham gia trả giá.

3. Danh sách các tổ chức, cá nhân đã được quyền tham gia trả giá cho mỗi tên miền Internet trong danh sách đấu giá sẽ được công bố công khai trên trang thông tin điện tử để đấu giá tên miền trong suốt thời gian tổ chức phiên đấu giá.

4. Tiền đặt trước được trả lại trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân không trúng đấu giá được trả lại tiền đặt trước trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá;

b) Tổ chức, cá nhân rút khỏi cuộc đấu giá có văn bản thông báo rút khỏi cuộc đấu giá trước thời điểm tổ chức trả giá ít nhất 24 giờ không kể ngày lễ, tết, ngày nghỉ theo quy định của nhà nước được trả lại tiền đặt trước trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng đấu giá nhận được văn bản thông báo rút khỏi cuộc đấu giá của tổ chức, cá nhân.

5. Tiền đặt trước không được hoàn trả trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân rút khỏi cuộc đấu giá không đáp ứng quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

b) Tổ chức, cá nhân trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi cuộc đấu giá kết thúc;

c) Tổ chức, cá nhân bị hủy kết quả đấu giá.

Điều 27. Tổ chức trả giá

1. Việc trả giá được thực hiện qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử để đấu giá tên miền Internet theo các quy định cụ thể trong quy chế đấu giá.

2. Trong thời hạn tiến hành trả giá, tổ chức, cá nhân được quyền tham gia trả giá có thể đăng ký lại mức trả giá của mình theo nguyên tắc không được thấp hơn mức trả giá đã được tổ chức, cá nhân trả cao nhất ngay trước thời điểm đó.

Điều 28. Hủy kết quả đấu giá

1. Kết quả đấu giá bị hủy trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá vi phạm quy chế đấu giá;

b) Có sự thông đồng giữa tổ chức, cá nhân trúng đấu giá với các bên tham gia đấu giá;

c) Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 hoặc đã nộp tiền trúng đấu giá nhưng không đăng ký sử dụng tên miền theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 của Quyết định này;

d) Hội đồng đấu giá, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá vi phạm các quy định hiện hành về đấu giá.

2. Kết quả đấu giá bị hủy sẽ được Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo trên trang thông tin điện tử để đấu giá tên miền Internet và tên miền Internet mang ra đấu giá bị hủy sẽ được đưa vào quản lý theo quy định. Tổ chức, cá nhân đã vi phạm quy chế đấu giá không được tham gia trong phiên đấu giá tiếp theo.

Điều 29. Công bố kết quả đấu giá

1. Trên cơ sở kết quả trả giá, Hội đồng đấu giá báo cáo kết quả cuộc đấu giá cho Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt và công bố công khai kết quả đấu giá trên trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và trên trang thông tin điện tử để đấu giá tên miền Internet trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đấu giá.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân bị hủy kết quả đấu giá theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 28 thì tổ chức, cá nhân trả giá thấp hơn tiếp theo sẽ được chọn trúng đấu giá và được quyền sử dụng tên miền Internet. Nếu tổ chức, cá nhân trả giá thấp hơn tiếp theo không tiếp nhận quyền sử dụng tên miền thì kết quả đấu giá tên miền Internet đó bị hủy, tên miền Internet sẽ được đưa vào quản lý theo quy định.

Điều 30. Nộp tiền trúng đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá sau khi trừ đi tiền đặt trước vào tài khoản do Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông công bố kết quả đấu giá.

2. Tiền thu được từ đấu giá nộp ngân sách nhà nước. Việc sử dụng số tiền này được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ưu tiên sử dụng số tiền này để phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, phổ cập dịch vụ viễn thông, phát thanh, truyền hình theo các đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 31. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có trách nhiệm sau:

1. Thanh toán đầy đủ tiền trúng đấu giá theo phương thức, thời hạn, địa điểm theo quy định.

2. Thực hiện các thủ tục đăng ký sử dụng tên miền Internet trúng đấu giá theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả đấu giá.

3. Nộp phí duy trì tên miền Internet theo quy định.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

Chương III
CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG KHO SỐ VIỄN THÔNG, TÊN MIỀN INTERNET

Điều 32. Điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông

Ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 49 của Luật Viễn thông, việc chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp được cấp, phân bổ mã, số, khối số viễn thông thông qua đấu giá được phép chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số, khối số này cho các doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều này sau khi đã khai thác và sử dụng mã, số, khối số viễn thông trong thời gian ít nhất ba (03) năm kể từ ngày được cấp, phân bổ mã, số, khối số viễn thông. Trường hợp đặc biệt chưa đủ thời gian 03 năm phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối tượng được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông là các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông, đáp ứng yêu cầu tối thiểu quy định tại cuộc đấu giá mà doanh nghiệp chuyển nhượng tham gia.

Điều 33. Điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet

Ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 49 của Luật Viễn thông, việc chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet quốc gia Việt Nam ".vn" và các tên miền Internet khác thuộc quyền quản lý của Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Không được phép chuyển nhượng tên miền Internet đối với:

a) Tên miền được ưu tiên bảo vệ, bao gồm tên miền là tên gọi của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và tên miền khác liên quan đến lợi ích, an ninh chủ quyền quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định;

b) Tên miền Internet đang xử lý vi phạm, đang trong quá trình giải quyết tranh chấp hoặc tên miền Internet đang bị tạm ngừng sử dụng.

2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet phải làm thủ tục đăng ký lại tên miền Internet theo quy định.

Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet được thực hiện tại nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet đó theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Tên miền Internet đang trong quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng không được cấp cho các tổ chức, cá nhân khác ngoài các bên đang thực hiện việc chuyển nhượng.

4. Các bên tham gia chuyển nhượng tự chịu trách nhiệm nếu việc chuyển nhượng không thực hiện được do trong quá trình chuyển nhượng, tên miền Internet bị tạm ngừng hoặc thu hồi theo các quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 34. Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông

1. Doanh nghiệp chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông thông qua đấu giá nộp hồ sơ chuyển nhượng trực tiếp hoặc qua đường bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Hồ sơ chuyển nhượng được lập thành một bộ, bao gồm các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị chuyển nhượng có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng;

b) Bản thỏa thuận giữa doanh nghiệp chuyển nhượng và doanh nghiệp nhận chuyển nhượng về bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng;

c) Tài liệu chứng minh của doanh nghiệp nhận chuyển nhượng về việc đáp ứng các yêu cầu tối thiểu tại cuộc đấu giá mà doanh nghiệp chuyển nhượng đã tham gia; bản cam kết của doanh nghiệp nhận chuyển nhượng.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ chuyển nhượng, xem xét quyết định cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông trong thời hạn không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và thông báo bằng văn bản cho các doanh nghiệp về việc cho phép chuyển nhượng.

Trường hợp không cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng biết và nêu rõ lý do từ chối.

4. Sau khi nhận được văn bản chấp thuận cho phép chuyển nhượng mã, số viễn thông, doanh nghiệp thực hiện nộp thuế chuyển nhượng và làm thủ tục xin phân bổ mã, số viễn thông theo quy định.

5. Trên cơ sở hồ sơ, chứng từ xác nhận việc doanh nghiệp đã hoàn thành nộp thuế chuyển nhượng, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phân bổ mã, số viễn thông cho doanh nghiệp nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về viễn thông.

Điều 35. Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet

1. Hồ sơ chuyển nhượng:

Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet được lập thành một bộ, bao gồm các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng tên miền Internet có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc chữ ký của cá

nhân là chủ thể đang đứng tên đăng ký sử dụng tên miền Internet được chuyển nhượng; dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc chữ ký của cá nhân nhận chuyển nhượng;

b) Bản khai thông tin đăng ký sử dụng tên miền Internet của bên nhận chuyển nhượng.

2. Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet thông qua đấu giá:

a) Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet nộp hồ sơ chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ chuyển nhượng, xem xét quyết định cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và thông báo bằng văn bản cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng về việc đồng ý cho phép chuyển nhượng; thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao Bản khai thông tin đăng ký sử dụng tên miền Internet của bên nhận chuyển nhượng cho nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet;

Trường hợp không cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ xin chuyển nhượng và nêu rõ lý do từ chối.

c) Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép chuyển nhượng tên miền Internet, tổ chức, cá nhân thực hiện nộp thuế chuyển nhượng;

d) Sau khi các bên hoàn thành việc nộp thuế chuyển nhượng theo quy định, bên nhận chuyển nhượng phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lại tên miền Internet tại nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet theo quy định;

đ) Nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet căn cứ thông báo của Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện các thủ tục đăng ký tên miền Internet cho bên nhận chuyển nhượng, lưu giữ hồ sơ và thực hiện việc báo cáo theo quy định.

3. Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet không qua đấu giá:

a) Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet nộp hồ sơ chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu chính về nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet đó;

b) Nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ chuyển nhượng, xem xét tên miền có đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và thông báo bằng văn bản cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng về việc tên miền được chuyển nhượng;

Trường hợp tên miền Internet không được phép chuyển nhượng quyền sử dụng, nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ xin chuyển nhượng và nêu rõ lý do từ chối.

c) Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet được chuyển nhượng tên miền Internet, tổ chức, cá nhân thực hiện nộp thuế chuyển nhượng;

d) Sau khi các bên hoàn thành việc nộp thuế chuyển nhượng theo quy định, bên nhận chuyển nhượng phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lại tên miền Internet tại nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet theo quy định;

đ) Nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet thực hiện các thủ tục đăng ký lại tên miền Internet cho bên nhận chuyển nhượng, lưu giữ hồ sơ và thực hiện việc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý trong trường hợp cần thiết.

4. Giao dịch chuyển nhượng bị coi là không hợp pháp trong trường hợp các bên tham gia quá trình chuyển nhượng không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, hoặc không thông qua nhà đăng ký đang quản lý tên miền Internet.

Điều 36. Trách nhiệm của bên chuyển nhượng

Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet có trách nhiệm sau:

1. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng.

2. Thực hiện các nghĩa vụ về thuế liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet theo quy định của pháp luật.

3. Nộp lệ phí phân bổ và phí sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet theo quy định.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông.

Điều 37. Trách nhiệm của bên nhận chuyển nhượng

Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet có trách nhiệm sau:

1. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng.

2. Thực hiện các nghĩa vụ về thuế liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet theo quy định của pháp luật.

3. Nộp lệ phí phân bổ và phí sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet theo quy định.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Xử lý vi phạm về đấu giá

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quyết định này thì bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.

2. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định về thuế chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam